CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Digitally signed by CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102811624, CN=CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM), S=HÀ NỘI, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.25 15:45:21+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
MAFM VNDIAMOND ETF

Số/No: 301/2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025
Hanoi, day 25 month 03 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI | ANNOUNCEMENT AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ *To:* Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *State Securities Commission*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company:* Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank:* Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name:* QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
- Mã chứng khoán/ *Securities symbols:* FUEMAVND
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date:* 24/03/2025
- Đơn vị tính lô/ *Unit:* 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*

Danh mục đã đùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Component Securities and Cash Component:*

STT *Order*	Mã chứng khoán *Securities symbol*	Số lượng *Volume*	Tỷ lệ % trong danh mục *Weighting*
I.	**Chứng Khoán/ *Stock***		**99.5%**
1	ACB	4200	8.0%
2	BMP	100	0.9%
3	CTG	600	1.8%
4	FPT	1400	13.1%
5	GMD	1800	7.8%
6	HDB	2800	4.7%
7	KDH	1400	3.3%
8	MBB	3500	6.2%
9	MSB	2500	2.2%
10	MWG	3000	13.3%
11	NLG	1500	3.8%
12	OCB	1400	1.1%
13	PNJ	1500	9.9%
14	REE	800	4.2%
15	TCB	4800	9.6%
16	TPB	1400	1.5%
17	VIB	1500	2.2%
18	VPB	3400	4.9%
19	VRE	600	0.8%
II.	**Tiền/ *Cash* (VND)**	**6,767,917**	**0.5%**
III.	**Tổng Cộng/ *Total***		**100.0%**

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value:*
  + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value:* 1,356,220,000 VND
  + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF:* 1,362,987,917 VND
  + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value:* 6,767,917 VND
  + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to reduce the spread:*
    · Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch / *Transfer the difference into the Fund's escrow account*
    · Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF / *With redemption order:* Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT *No*	Mã chứng khoán *Securities code*	Tiền thay thế tương ứng 1 cp (VND) *Substitution cash per securities (VND)*	Đối tượng áp dụng *Applied to*	Lý do *Reason*
1	ACB	26,100	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*

2	HDB	23,000	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
3	MBB	24,300	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
4	PNJ	89,600	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
5	REE	71,500	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
6	TCB	27,350	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
7	TPB	14,750	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*
8	VIB	20,300	MAS, KIS, nhà đầu tư nước ngoài/*MAS, KIS, foreign investor*	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / *The stock reaches foreign ownership limit*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information:*

Chỉ tiêu/ *Criteria*	**Kỳ này/ *This period* (*) 24/03/2025**	**Kỳ trước/ *Last period* (**) 21/03/2025**	**Chênh lệch *Difference***
1. Số lô đã phát hành thêm/ *Creation Units were issued*	-	-	-
2. Số lô đã mua lại/ *Creation Units were redeemed*	-	-	-
3. Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ *Issued shares*	24,100,000	24,100,000	-
4 Giá đóng cửa (VND/chứng chỉ quỹ)/ *Closing price*	13,750	13,750	-
5. Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ *Net Asset Value at Valuation date*			
- của quỹ ETF/ *of the Fund*	328,480,087,985	327,986,752,974	493,335,011
- của 1 lô CCQ ETF/ *per ETF Creation Unit*	1,362,987,917	1,360,940,884	2,047,033
- của 1 CCQ/ *per share*	13,629.87	13,609.40	20.47
6. Chỉ số tham chiếu/ *Tracking index*	2,236.44	2,230.77	5.67

(*) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày/ item 5 is net asset value at *23/03/2025*

(**) chỉ tiêu số 5 lấy giá trị tài sản ròng tại ngày/ item 5 is net asset value at *20/03/2025*

Tổng Giám Đốc kiêm đại diện pháp luật
CEO and legal representative

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Soh Jin Wook